

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 63/2018/DS- ST

Ngày : 15-11-2018.

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Toàn

2. Bà Trần Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Mịn-Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST-DS, ngày 20 tháng 3 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:1582/2018/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Đức T, sinh năm 1980, địa chỉ: Số nhà 113, đường Võ Thị S, thị trấn P M, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Duy A, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960, địa chỉ: Số nhà 04, đường H B T, thị trấn P M, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Đào Thị Thu T, sinh năm 1982, địa chỉ: Số nhà 113, đường Võ Thị S, thị trấn P M, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2017 và lời khai ngày 20/3/2018, nguyên đơn là ông Đặng Đức T trình bày: Do có quan hệ quen biết nên ngày 01 tháng 4 năm 2013, ông Đặng Đức T cho ông Đinh Duy A vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 01 tháng kể từ ngày vay. Đến ngày 09/4/2013, ông Đinh Duy A vay tiếp của ông Đặng Đức T số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả nợ cũng 01 tháng kể từ ngày

vay. Tổng cộng khoản nợ là: 150.000.000 đồng. Cả 02 lần vay tiền, ông Đinh Duy A đều viết giấy mượn tiền và ký tên. Nhưng từ khi hết thời hạn cam kết trả cho đến nay, ông Đinh Duy A không trả nợ cho ông Đặng Đức T. Nay, ông Đặng Đức T yêu cầu ông Đinh Duy A và bà Nguyễn Thị D (vợ ông Đinh Duy A) trả cho vợ chồng ông 150.000.000 đồng tiền gốc và phải tính lãi theo lãi suất của Ngân hàng kể từ thời điểm mượn tiền cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Đến ngày 01/11/2018 ông Đặng Đức T có bản khai bổ sung với nội dung: Ông Đặng Đức T rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị D. Ông Đặng Đức T chỉ yêu cầu ông Đinh Duy A trả cho vợ chồng ông 150.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi.

Ông Đặng Đức T cung cấp 02 giấy mượn tiền (bản chính) gồm: Giấy mượn tiền đề ngày 01 tháng 4 năm 2013 với số tiền mượn là 100.000.000 đồng và giấy mượn tiền đề ngày 09 tháng 4 năm 2013 với số tiền mượn là 50.000.000 đồng, do ông Đinh Duy A viết và ký tên.

Tại bản khai ngày 30/5/2018, bị đơn ông Đinh Duy A trình bày:

Ngày 09/4/2013, ông Đinh Duy A có mượn của ông Đặng Đức T số tiền 50.000.000 đồng. Khi mượn, ông Đinh Duy A có viết giấy mượn tiền, nhưng do khó khăn về kinh tế nên đến nay ông Đinh Duy A chưa trả 50.000.000 đồng cho ông Đặng Đức T. Nay, ông Đinh Duy A xin trả dần 50.000.000 đồng cho ông Đặng Đức T.

Đối với giấy mượn tiền đề ngày 01/4/2013 mà ông Đặng Đức T cung cấp cho Tòa án, cho rằng ông còn nợ của ông Đặng Đức T số tiền 100.000.000 đồng theo giấy nợ này thì ông Đinh Duy A không đồng ý. Bởi vì, chữ ký và chữ viết “Đinh Duy A” được ký và viết dưới mục người mượn tiền tại giấy mượn tiền này là không phải chữ ký và chữ viết của ông. Do đó, ông Đinh Duy A không chấp nhận trả cho ông Đặng Đức T số tiền: 100.000.000 đồng theo giấy nợ ngày 01/4/2013.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2018 và bản khai bổ sung ngày 01/11/2018, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Thu T trình bày: Bà Đào Thị Thu T là vợ của ông Đặng Đức T. Ngày 01 tháng 4 năm 2013, ông Đinh Duy A vay của vợ chồng bà số tiền 100.000.000 đồng, đến ngày 09/4/2013, ông Đinh Duy A vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 01 tháng kể từ ngày vay. Tổng cộng khoản nợ là: 150.000.000 đồng. Nhưng đến nay, ông Đinh Duy A không trả nợ cho vợ chồng bà, vì vậy, bà Đào Thị Thu T yêu cầu ông Đinh Duy A trả cho vợ chồng ông 150.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn ông Đinh Duy A có bản tự khai tại Tòa án nhưng cố tình không tham gia hòa giải và phiên tòa theo triệu tập của Tòa án nên Tòa án thực hiện việc niêm yết và đưa ra xét xử vắng mặt ông Đinh Duy A là phù hợp với quy định của pháp luật.

Còn bà Nguyễn Thị D không có bản trình bày gửi cho Tòa án và cô tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, nguyên đơn là ông Đặng Đức T rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị D nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với bà Nguyễn Thị D.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ Chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Đức Trường và bà Đào Thị Thu T. Buộc ông Đinh Duy A trả cho vợ chồng ông Đặng Đức T và bà Đào Thị Thu T 150.000.000 đồng tiền gốc và không tính lãi suất do đương sự không yêu cầu.

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định ông Đinh Duy A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đinh Duy A là bị đơn trong vụ án, hiện có nơi cư trú tại: Số nhà 04, đường Hai bà Trưng, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ.

[2] Ông Đinh Duy A và bà Nguyễn Thị D là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án niêm yết hợp lệ 02 lần tại nơi ông, bà đang cư trú để đến tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Đinh Duy A và bà Nguyễn Thị D.

Về nội dung:

[3] Ông Đinh Duy A thừa nhận nợ của ông Đặng Đức T số tiền 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 09/4/2013 và không thừa nhận nợ của ông Đặng Đức T số tiền 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/4/2013, vì cho rằng, chữ ký và chữ viết “Đinh Duy A” được ký và viết dưới mục người mượn tiền tại giấy mượn tiền ngày 01/4/2013 là không phải chữ ký và chữ viết của ông.

[4] Theo kết luận giám định số:142/ PC54, ngày 09/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định đã kết luận: “ Chữ ký, chữ viết dưới mục “NGƯỜI MƯỢN TIỀN” trên “GIẤY MƯỢN TIỀN”, ghi tên Đinh Duy A, ghi ngày 01 tháng 4 năm 2013, tài liệu cần giám định (ký hiệu A), được đóng dấu “PC09 Bình Định- số 142 năm 2018-TLCGD: A với các chữ ký, chữ viết mẫu so sánh của ông Đinh Duy A trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M8), được đóng dấu “PC09 Bình Định- số 142 năm 2018-TLMSS: M” là do cùng một người ký và viết ra”.

[5] Căn cứ vào kết luận giám định nêu trên và lời khai nhận của ông Đinh Duy A, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Ông Đặng Đức T đã cho ông Đinh Duy A vay 02 khoản tiền gồm: số tiền 50.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 09/4/2013 và số tiền 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/4/2013. Tổng cộng khoản nợ là 150.000.000 đồng cho đến nay ông Đinh Duy A chưa trả cho ông Đặng Đức T. Đây là tài sản chung của vợ chồng ông Đặng Đức T và bà Đào Thị Thu T tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Vì vậy, yêu cầu của ông Đặng Đức T và bà Đào Thị Thu T đòi ông Đinh Duy A trả cho ông Đặng Đức T và bà Đào Thị Thu T số tiền: 150.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Ông Đinh Duy A phải trả cho ông Đặng Đức T và bà Đào Thị Thu T số tiền: 150.000.000 đồng.

Ông Đặng Đức T và bà Đào Thị Thu T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Ông Đặng Đức T và bà Đào Thị Thu T rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị D nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu của ông Đặng Đức T và bà Đào Thị Thu T đối với bà Nguyễn Thị D.

[7] Về án phí sơ thẩm và các khoản chi phí khác:

Ông Đinh Duy A phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Đặng Đức T.

Chi phí giám định là: 1.800.000 đồng ông Đinh Duy A phải chịu. Ông Đặng Đức T đã nộp tạm ứng chi phí giám định 1.800.000 đồng theo phiếu thu số 07 ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, nên buộc ông Đinh Duy A phải hoàn trả cho ông Đặng Đức T 1.800.000 đồng.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Buộc ông Đinh Duy A phải trả cho ông Đặng Đức T và bà Đào Thị Thu T số tiền: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Đình chỉ xét xử phần yêu cầu của ông Đặng Đức T và bà Đào Thị Thu Th đối với bà Nguyễn Thị D.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đinh Duy A phải chịu số tiền: 7.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Chi phí giám định là: 1.800.000 đồng ông Đinh Duy A phải chịu. Ông Đặng Đức T đã nộp tạm ứng chi phí giám định 1.800.000 đồng theo phiếu thu số 07 ngày 17/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, nên buộc ông Đinh Duy A phải hoàn trả cho ông Đặng Đức T 1.800.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Đặng Đức T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 03380 ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Phù Mỹ;
- Các bên đương sự;
- THADS H.Phù Mỹ
- UBND xã Mỹ Trinh
- Lưu VP- HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Thành

